

Số: 24 /2021/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phòng Văn hóa và thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 487/TTr-STTTT ngày 01 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên. Trung tâm có chức năng ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, truyền thông phục vụ công tác quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông và sự chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp của các cấp chính quyền trên môi trường mạng; quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật, vận hành, duy trì hoạt động, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, dữ liệu cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu và Trung tâm Giám sát, điều hành an ninh mạng tỉnh Hưng Yên; thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Sở Thông tin và Truyền thông. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở làm việc: Đường Nguyễn Lương Bằng, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, truyền thông phục vụ công tác quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông và sự chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp của các cấp chính quyền trên môi trường mạng;

2. Tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch, đề án, dự án, kế hoạch trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông được giao theo quy định;

3. Thực hiện các dịch vụ công về chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số và đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

4. Quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật, vận hành, bảo dưỡng, nâng cấp, duy trì hoạt động, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, dữ liệu cho các hệ thống thông tin và phần mềm dùng chung tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Hưng Yên;

5. Quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật, vận hành, bảo dưỡng, nâng cấp, duy trì hoạt động, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, dữ liệu cho Trung tâm Giám sát, điều hành an ninh mạng tỉnh Hưng Yên. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong và ngoài tỉnh để xử lý, ứng cứu các sự cố, triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của các cơ quan nhà nước;

6. Tổ chức khảo sát, thống kê, tổng hợp, phân tích số liệu về công nghệ thông tin và truyền thông để phục vụ cho các hoạt động quản lý nhà nước về công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh;

7. Tổ chức nghiên cứu, phát triển, tiếp nhận và chuyển giao các giải pháp kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông để hỗ trợ các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh ứng dụng, phát triển và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số và đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh;

8. Tham gia đấu thầu, thi công các dự án công nghệ thông tin và truyền thông; thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về công nghệ thông tin và truyền thông như: tư vấn lập dự án đầu tư; tư vấn quản lý dự án; tư vấn thiết kế thi công và dự toán; tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và mua sắm thiết bị; tư vấn giám sát thi công... cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

9. Thực hiện các dịch vụ về công nghệ thông tin và truyền thông như: cung ứng, cài đặt, sửa chữa phần cứng, phần mềm, bảo trì mạng máy tính, hệ thống thông tin; cung cấp các dịch vụ nội dung số, web hosting, duy trì tên miền, phòng họp có trang thiết bị tin học đi kèm, máy chủ và chỗ đặt máy chủ, lưu trữ dữ liệu... cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

10. Tổ chức nghiên cứu, phát triển, tiếp nhận và chuyển giao các giải pháp kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông để hỗ trợ

các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh ứng dụng, phát triển và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số và đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh;

11. Tổ chức, tham gia tổ chức hội thảo, hội nghị, họp báo, triển lãm về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; thực hiện các đề tài, dự án, nhiệm vụ hợp tác khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

12. Tổ chức thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; xuất bản các ấn phẩm, bản tin về công nghệ thông tin và truyền thông; thực hiện các dịch vụ công ích trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Sở Thông tin và Truyền thông;

13. Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc và cơ chế tài chính

1. Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành hoạt động của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Bộ phận Hành chính - Tổng hợp;

b) Bộ phận Hệ thống;

c) Bộ phận Nghiên cứu, ứng dụng và dịch vụ.

Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ không có chức danh Trưởng bộ phận, Phó Trưởng bộ phận.

3. Số lượng người làm việc:

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông được giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ,

cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, hằng năm, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có) và kế hoạch số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

c) Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quản lý, nâng bậc lương, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức, điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Trung tâm phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm; cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

4. Cơ chế tài chính:

a) Cơ chế tài chính của Trung tâm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

b) Khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực thông tin, truyền thông, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền chuyển Trung tâm sang cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chỉ đạo xây dựng Đề án vị trí việc làm của Trung tâm (trong đó xác định rõ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của Trung tâm để bố trí Trung tâm có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và không có phòng chuyên môn) trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Chỉ đạo xây dựng và quyết định phê duyệt Quy chế làm việc của Trung tâm; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ thuộc Trung tâm; quy định chế độ thông tin, báo cáo, mối quan hệ công tác và lề lối làm việc của Trung tâm theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

c) Chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất, tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm lãnh đạo Trung tâm theo quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Phối hợp với Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm Lãnh đạo Trung tâm theo quy định.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc; về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Trung tâm theo quy định.

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Trung tâm; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Giám đốc Sở Tài chính:


Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tự chủ, cơ chế tài chính của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành


1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2021.

2. Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc đổi tên, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và cơ chế tài chính của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Tài chính, Kho bạc nhà nước Hưng Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 6;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- CV: KGVX^{PH};
- Lưu: VT, CVNC^{NH}. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Văn